

Bản án số: **01/2019/HS-ST**

Ngày: 02/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Hà – Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Tuy Phong

2/ Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan – Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp - Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2018/HSST, ngày 20/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/HSST-QĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc M** (tên gọi khác: Tổ), Giới tính: Nam; sinh ngày 03/3/2000, Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã VH, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Lê Quốc B (đã chết); Con bà : Võ Thị L, sinh năm 1971 hiện ở thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: Không có; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Hoạt động nhân thân của bị cáo: Ngày 25/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, Ninh Thuận xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, chấp hành xong ngày 09/7/2018 (bị cáo đương nhiên được xóa án tích); Bị cáo không bị bắt, hiện đang tại ngoại ở thôn A, xã VH, huyện T, có mặt;

- Người bị hại: Nguyễn Ngọc C, sinh 1986; Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trịnh Văn V, sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm F, thôn A, xã VH, huyện T, tỉnh Bình Thuận, có mặt;

2/ Trần Thị Mỹ E, sinh năm 1983; Địa chỉ: : thôn A, xã VH, huyện T, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/7/2018 Lê Quốc M từ xã VH đi đến nhà bà nội của M ở thị trấn LH để chơi, đến khoảng 12 giờ cùng ngày M đi bộ tìm bắt xe ôm để về lại nhà ở xã VH. Khi đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Ngọc C ở khu phố D, thị trấn LH thì M phát hiện phía trước nhà có dựng 01 xe mô tô hiệu Yamaha, hiệu Sirius biển số 86B1-123.48 không có người trông coi, nên M nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. M lén lút đi đến vị trí xe mô tô biển số 86B1-123.48 thấy xe có cắm sẵn chìa khóa, M ngồi lên xe mở khóa, nổ máy điều khiển chạy về xã VH. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày M điều khiển xe này đi đến tiệm cầm đồ MK ở thôn A, xã VH do Trịnh Văn V làm chủ, M đặt vấn đề thế chấp xe mô tô biển số 86B1-123.48 cho V với giá 10.000.000 đồng, V hỏi xe của ai thì M nói xe của người bạn nhờ cầm dùm, thấy xe có giấy tờ đầy đủ nên V đồng ý cho M thế chấp xe với giá 8.000.000 đồng. Đến ngày 06/9/2018 do quá thời hạn cầm cố M không đến chuộc xe nên V đã bán xe mô tô biển số 86B1-123.48 cho Trần Thị Mỹ E với giá 10.000.000 đồng bằng hình thức trả góp, mỗi ngày trả 200.000 đồng. E trả góp cho V đến ngày 13/9/2018 khi E điều khiển xe mô tô biển số 86B1-123.48 đi chợ LH thì Công an thị trấn LH phát hiện thu giữ chiếc xe và mời E về trụ sở làm việc.

Theo Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG ngày 21/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng – đen, biển số 86B1-123.48, trị giá: 15.200.000 đồng/chiếc x 60% = 9.120.000 đồng (chín triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số Số: 128/CT-VKS-TP, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc M phạm tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Quốc M mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86B1 – 123.48 cho Nguyễn Ngọc C, C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem

xét.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa Trịnh Văn V không yêu cầu bị cáo M trả lại 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền cầm cố chiếc xe và cho số tiền này luôn bị cáo, nên không xem xét.

Đối với Trịnh Văn V (chủ tiệm cầm đồ Minh Khôi) nhận thế chấp xe mô tô biển số 86B1-123.48, V không biết bị cáo trộm cắp mà có nhưng thực hiện thế chấp không đúng với quy định pháp luật, Công an huyện Tuy Phong xử phạt hành chính đối với V là phù hợp. Trần Thị Mỹ E không biết xe mô tô biển số 86B1-123.48 mà V bán là do bị cáo trộm cắp mà có, nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Quốc M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 128/CT-VKS-TP, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 12 giờ ngày 09/7/2018, bị cáo phát hiện trước nhà Nguyễn Ngọc C ở khu phố D LH có dựng chiếc xe hiệu YAMAHA, hiệu Sirius, biển số 86B1-123.48 không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy cắp bán để lấy tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút đi đến nơi dựng xe thấy có chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa xe, bị cáo lên xe nổ máy điều khiển chạy về VH, đến khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo đem xe này Tiệm cầm đồ MK ở thôn A thế chấp cho Trịnh Văn V số tiền 8.000.000đồng, số tiền này bị cáo tiêu xài cho cá nhân. Do quá thời hạn không thấy bị cáo tới chuộc lại xe nên V đã bán chiếc xe này

cho Trần Thị Mỹ E với giá 10.000.000đồng bằng hình thức trả góp, trong quá trình sử dụng thì bị Công an thị trấn LH phát hiện thu giữ chiếc xe.

Vì vậy, Cáo trạng số 128/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Lê Quốc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Quốc M là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng, vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không do sức lao động của bản thân làm ra nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển số 86B1-123.48 của Nguyễn Ngọc C với trị giá 9.120.000đồng (chín triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng). Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Quốc M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo M đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có hoạt động nhân thân không tốt: Ngày 25/11/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, Ninh Thuận xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, nay còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa Trịnh Văn V không yêu cầu bị cáo M trả lại 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền cầm cố chiếc xe và cho số tiền này luôn cho bị cáo, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Lê Quốc M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quốc M 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy